

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: 14/2023/HNGĐ- ST
Ngày 11/5/2023
“V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con sau khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Cao Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Kim Loan;
2. Ông Phạm Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: bà Phạm Thu Huyền - kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST – HNGĐ ngày 17/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **anh Hoàng Công S** thường trú: thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ F, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

Bị đơn: **chị Nguyễn Thị N** thường trú: thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: số nhà B, gác B, ngõ E L, tổ E, khu N, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại hồ sơ nguyên đơn anh Hoàng Công S1 trình bày: anh và chị Nguyễn Thị N1 kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có

đăng ký kết hôn hợp pháp tại [UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh](#). Sau khi kết hôn anh và chị [N1](#) chung sống tại [khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh](#). Khoảng 4 năm trở lại đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng cãi chửi nhau gây ảnh hưởng tới sức khỏe và học tập của các con và không thể chung sống như xưa được do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Anh và chị [N1](#) đã sống ly thân được 02 năm. Đến nay tình cảm của vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị [Nguyễn Thị N1](#).

Về con chung: anh và chị [Nguyễn Thị N1](#) có 02 con chung là [Hoàng Thành P](#); sinh ngày 12/10/2011 và [Hoàng Anh T](#); sinh ngày 28/3/2015. Khi vợ chồng sống ly thân cả 2 cháu cùng ở với mẹ. Anh đồng ý để chị [N1](#) nuôi dưỡng cả hai con, anh tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con chung 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên.

Về tài sản chung và vay, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị [Nguyễn Thị N1](#) vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ vụ án như sau: chị và anh [Hoàng Công S1](#) kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại [UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh](#). Chị và anh [S1](#) chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh [S1](#) có quan hệ với người phụ nữ khác không quan tâm đến con cái và gia đình, không tôn trọng và thường xuyên đánh đập chị. Gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng anh [S1](#) không thay đổi, không có suy nghĩ quay về để các con có một mái ấm gia đình. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đồng ý ly hôn với anh [S1](#).

Về con chung: Chị và anh [S1](#) có 02 con chung là [Hoàng Thành P](#); sinh ngày: 12/10/2011 và [Hoàng Anh T](#); sinh ngày 28/3/2015. Khi vợ chồng sống ly thân cả 2 cháu cùng ở với chị. Trường hợp giải quyết ly hôn, chị xin nuôi cả hai con. Về mức cấp dưỡng tùy tâm anh [S1](#).

Về tài sản chung: Chị và anh [S1](#) có tài sản chung là 01 ngôi nhà tại địa chỉ: [số nhà B, ngách B, tổ E, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh](#) diện tích 82,5m², 01 mảnh rừng; địa chỉ: [thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh](#) (diện tích 15 Ha); 01 mảnh đất 90m² ở [khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh](#); 02 xe ô tô bán tải, 01 xe cầu. Quan điểm của chị về tài sản: chị và anh [S1](#) sẽ tự thỏa thuận chia tài sản chung nếu không giải quyết được sẽ nhờ tòa án phân xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, thụ lý vụ án đúng trình tự, thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đảm bảo. Trình tự thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn

chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc giao các thông báo, quyết định cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng và quá trình xét xử đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Đề nghị: chấp nhận đơn khởi kiện của anh [Hoàng Công S1](#).

- Về con chung: Xử giao cho chị [N1](#) được nuôi dưỡng cả hai con chung, chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh [Hoàng Công S1](#) về việc cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng/01 tháng/01 con chung.

- Về tài sản chung và vay, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự tranh chấp về Hôn nhân và gia đình có nơi cư trú tại [thành phố C, tỉnh Quảng Ninh](#) do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xử án vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không lý do, do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án .

[2] Về nội dung: hôn nhân giữa anh [Hoàng Công S1](#) và chị [Nguyễn Thi N1](#) là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm: mâu thuẫn giữa anh [Hoàng Công S1](#) và chị [Nguyễn Thi N1](#) kéo dài, vợ chồng không hòa hợp, cãi nhau, đánh nhau ảnh hưởng đến con cái, đã có thời gian sống ly thân 02 năm, không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng đồng ý ly hôn do đó chấp nhận đơn khởi kiện của anh [Hoàng Công S1](#) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tại phiên tòa.

Về con chung: anh [Hoàng Công S1](#) và chị [Nguyễn Thi N1](#) có 02 con chung là [Hoàng Thành P](#); sinh ngày 12/10/2011 và [Hoàng Anh T](#); sinh ngày 28/3/2015. Khi vợ chồng sống ly thân cả 2 cháu cùng ở với chị [N1](#). Anh [S1](#) đồng ý để chị [N1](#) nuôi dưỡng cả hai con chung như mong muốn của chị [N1](#) cũng như nguyện vọng của cả hai con chung; anh [S1](#) tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con chung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên. Xét nguyện vọng của anh [S1](#) là tự nguyện và có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung và vay nợ chung: chị [N1](#) có kê khai một số tài sản chung vợ chồng, tuy nhiên chị [N1](#) vắng mặt tại các buổi làm việc tại tòa án và đến nay

không có yêu cầu về việc chia tài sản chung vợ chồng, anh [S1](#) không đề nghị giải quyết về tài sản chung và vay, nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết. Chị [N1](#) không có ý kiến về vay, nợ chung nên nếu sau này chị [N1](#) có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: anh [S1](#) phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận đơn khởi kiện của anh [Hoàng Công S1](#).

Anh [Hoàng Công S1](#) được ly hôn với chị [Nguyễn Thị N1](#).

Về con chung: chị [Nguyễn Thị N1](#) được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là [Hoàng Thành P](#); sinh ngày: 12/10/2011 và [Hoàng Anh T](#); sinh ngày 28/3/2015. Anh [S1](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2023 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: anh [Hoàng Công S1](#) phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh [S1](#) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005243 ngày 17/11/2022 tại [Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả](#). Anh [S1](#) đã nộp đủ án phí ly hôn. Anh [S1](#) phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Anh [Hoàng Công S1](#) và chị [Nguyễn Thị N1](#) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- UBND xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA Đ**

Cao Thị Lan Anh